**KẾ HOẠCH DẠY HỌC – TUẦN 6 – LỚP 2B**

(Từ ngày 14/10 đến ngày 18/10 năm 2024)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai**  **14/10** | Sáng | 1 | Chào cờ | Liên hoan văn nghệ kỉ niệm ngày 20/10. |  |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập – t2 |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | Sân trường em. |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |  |
| Chiều | 1 | Toán | Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 – t1 |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Luyện tập |  |
| **Ba 15/10** | **Sáng** | 1 | Đạo đức | Kính trọng thầy cô giáo – t2 |  |
| 2 | Đạo đức | Yêu quý bạn bè – t1 |  |
| **Tư**  **16/10** | Sáng | 1 | Toán 3 | Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 – t2 |  |
| 2 | Tiếng việt 3 | Nghe – viết: Ngôi trường mới. |  |
| 3 | Tiếng việt 4 | Chữ hoa: Đ |  |
| 4 | TV tăng 1 | Luyện đọc: Sân trường em |  |
| Chiều | 1 | Tiếng việt 5 | Chậu hoa |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán tăng 2 | Ôn luyện: Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 |  |
| **Năm 17/10** | Chiều | 1 | Toán 4 | Luyện tập - t1 |  |
| 2 | Tiếng việt 8 | Viết về một lần mắc lỗi |  |
| 3 | TV tăng 2 | Luyện viết: Ngôi trường mới. Chữ hoa: Đ |  |
| **Sáu**  **18/10** | Chiều | 1 | Toán 5 | Luyện tập - t2 |  |
| 2 | HĐTN | Em vui vẻ, thân thiện |  |
| 3 | Sinh hoạt | Sinh hoạt Sao: Vẽ tranh khuôn mặt vui vẻ (Tích hợp: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu) |  |
|  |  |  |  | *Duyệt bài, ngày 11 tháng 10 năm 2024* | |
|  |  |  |  | **Phó hiệu trưởng** | |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | **Nguyễn Thị Hằng** | |

## TUẦN 6

**Thứ hai ngày 14 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1. Chào cờ**

**VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG**

**NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20 – 10**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện các hoạt động hướng đến chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.

- Biết biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 20/10 (Khối 2)

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 20/10.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

- Tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 20/10.

- Giao lưu, chia sẻ kiến thức về ngày 20/10.

**4. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Câu hỏi giao lưu tìm hiểu về ngày 20/10.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 5.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 6.  + Tiếp tục duy trì sĩ số.  + Kiểm tra việc ghi tên và lớp trên xe của HS đi xe đạp.  + Duy trì tốt việc mặc đồng phục theo những ngày qui định.  + Sinh hoạt dưới cờ chủ đề: 20/10  + Tích cực tập luyện 6 động tác thể dục giữa giờ và múa hát tập thế.  - Tuyên truyền măng non chủ đề: 15/10 và 20/10.  + Tiếp tục thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **1. Mục tiêu:** HS được định hướng để chuẩn bị các hoạt động đầu tuần với nội dung thể hiện tình cảm với bà, mẹ, cô giáo, các bạn nữ… để chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10.  **2. Cách thức thực hiện:**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam.   * Tiết mục : Hát Mẹ ơi có biết – Tác giả Nguyễn Chung (Tốp ca trình bày) * Múa bài Món quà tặng cô.   + Tổ chức giao lưu tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.  ? Vào ngày 20/10 khi cả nước đều hướng về những người phụ nữ Việt Nam, vậy theo em, e sẽ giành sự quan tâm, biết ơn đến những người phụ nữ nào?  ? Khi biết được ý nghĩa về ngày 20/10, em sẽ làm gì cho những người phụ nữ mà mình quan tâm?  **3. Tổng kết:**  - Khắc sâu nội dung và nhắc HS thực hiện các hoạt động có ý nghĩa chào mừng ngày 20/10. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS hưởng ứng tiết mục  - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe và thực hiện |

**Tiết 2. Toán**

**BÀI 18: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU*: Giúp học sinh:***

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- HS củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ có nhớ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2.******Năng lực:***

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***3****.* ***Phẩm chất****:*

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Bài giảng điện tử, máy chiếu; các thẻ ghi phép trừ có nhớ trong phạm vi 20;

2. HS: Sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung, mục tiêu các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**   ***Mục tiêu****: Củng cố về phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh.* | * GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập. * GV nhận xét, tuyên dương hs.   ***Giới thiệu bài:*** Tiết học trước các em đã được củng cố cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng luyện tập tiếp nhé.   * GV ghi bảng: Luyện tập (tr 34, tiết 2) * Trình chiếu mục tiêu. | * Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc. * HS tham gia chơi. * Lắng nghe. * HS mở sách, nối tiếp nhắc lại tên bài. * Đọc to mục tiêu. |
| 1. **Thực hành, luyện tập.**   **Bài 3**:  *Mục tiêu: Củng cố về cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 20*  **Bài 4**: | * Y/c học sinh tự làm bài cá nhân vào vở.   GV đi bao quát lớp, hướng dẫn hs còn lúng túng.   * Tổ chức cho hs báo cáo. * GV chốt kết quả. * Ở cột 1, để tìm kết quả phép tính 13 – 4, em làm thế nào? * GV nhận xét, khuyến khích hs sử dụng quan hệ giữa phép tính cộng và trừ để thực hiện phép tính. *(GV có thể nói: Nếu lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại)* | * HS làm bài vào vở (5 phút)   (3 hs làm bài vào bảng phụ, sau đó dán lên bảng lớp)   * 3 HS lần lượt báo cáo. HS dưới lớp phỏng vấn bạn. * HS kiểm tra chéo bài. * Em dùng kĩ thuật làm cho tròn 10 ạ/ Em thấy 9 + 4 = 13 thì 13 – 4 = 9 ạ. |
| *Mục tiêu: Biết lựa chọn phép tính để tìm ra câu trả lời cho bài toán.* | * Gọi 2 học sinh đọc to đề bài. * Phân tích đề:   Y/c hs nói cho bạn nghe theo nhóm 2: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?   * HS suy nghĩ, viết phép tính và câu trả lời vào vở. * Tổ chức cho hs chia sẻ, khuyến khích các em nói theo suy nghĩ của mình. * Chốt: *Bài toán hỏi còn lại, em làm phép tính trừ.* | * HS đọc đề bài. * Bài toán cho biết: mẹ mua 15 quả trứng, chị Trang lấy 8 quả trứng để làm bánh. * Bài toán hỏi: mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng? * Làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ. * Lắng nghe, ghi nhớ. |
| 1. **Hoạt động vận dụng:**   *Mục tiêu: HS được củng cố các cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và mở rộng.* | * Tổ chức cho HS thảo luận về hai cách làm phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, phân tích ưu, nhược điểm của từng cách. * GV chốt: Cả hai cách đều cho kết quả đúng, tuy nhiên cách làm cho tròn 10 sẽ phát huy được tư duy của các em. * Ngoài hai cách làm phép trừ có nhớ, em còn biết cách nào khác để tính trừ nhanh? * GV tuyên dương, khen ngợi hs có sự sáng tạo. | * HS thảo luận về hai cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, sau đó chia sẻ trước lớp: * VD: Em thích cách làm cho tròn 10 rồi trừ như Hà………. * Em biết tách số bị trừ: VD   13 – 7 = (10 – 7 ) + 3 = 3 + 3 = 6 |
| 1. **Củng cố, dặn dò.**   *Muc tiêu: HS được chia sẻ về tiết học.* | * GV cho hs chia sẻ: * Giao việc. * Nhận xét tiết học. | * HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì? * Em thích nhất hoạt động nào? * HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. * Lắng nghe. |

**Tiết 3+4. Tiếng việt**

# **BÀI 6: EM YÊU TRƯỜNG EM**

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: SÂN TRƯỜNG EM

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: cảm xúc của bạn học sinh khi sắp đến ngày tựu trường.
* Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai làm gì?*.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
* Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  **-** GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải ô chữ.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1:  3) Viết  4) Trường học  7) Chào cờ  8) Khai giảng  9) Cô giáo  + BT 2: Mái trường.  **BÀI ĐỌC 1: SÂN TRƯỜNG EM**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Ở những bài học trước, chúng ta đã học bài thơ *Cái trống trường em* nói về tình cảm của cái trống đối với các bạn HS, trong đó có sự vui mừng khi gặp lại các bạn HS vào ngày tựu trường. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cảm xúc của bạn HS khi đến ngày tựu trường nhé.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu toàn bài đọc.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *tựu trường, xao xuyến*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ai?* và bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Làm gì?* trong câu chuyện “Chúng em học bài mới.”.  Trả lời:   * *Ai?*: Chúng em. * *Làm gì?*: học bài mới.   + BT 2: Đặt một câu nói về hoạt động của em trên sân trường trong ngày tựu trường.  Trả lời: Ngày tựu trường, em đến nhận lớp, gặp bạn bè, thầy cô. | - 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.  - HS chơi trò chơi giải ô chữ.  - Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *tựu trường, xao xuyến*.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Những chi tiết nào tả sân trường, lớp học vắng lặng trong những ngày hè? * HS 2: chiếc bảng đen mơ về phấn trắng, chỉ có tiếng lá cây thì thầm cùng bóng nắng.   *+ Câu 2:*   * HS 1: Bạn HS tưởng tượng sân trường sẽ đổi khác như thế nào trong ngày tựu trường? * HS 2: Bạn HS tưởng tượng sân trường sẽ đổi khác trong ngày tựu trường: lại ngập tràn những niềm vui xao xuyến.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Những ai, những gì đang mời gọi, mong chờ bạn HS bước vào năm học mới? * HS 2: Tiếng trống trường, thầy cô đang mời gọi, mong chờ bạn HS bước vào năm học mới.   - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài. |

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 19: BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU*: HS đạt các yêu cầu sau:***

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc long Bảng trừ).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

***2.******Năng lực:***

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

***3****.* ***Phẩm chất****:*

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính, bảng phụ ghi sẵn BT 1.

2. HS: Que tính, sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung, mục tiêu các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Khởi động:**  ***Mục tiêu****: Củng cố về phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tạo tâm thế háo hứng cho học sinh.* | * GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập. * GV nhận xét, tuyên dương hs.   ***Giới thiệu bài***:   * GV đưa ra tình huống cùng đồ vật thật: Cô có 14 que tính, cô cho Minh mượn 6 que tính, hỏi cô còn mấy que tính? * Bạn đưa ra kết quả rất nhanh và đúng. Trong thực tế chúng ta gặp nhiều tình huống phải dùng đến các phép tính để giải đáp, trong đó có phép trừ. Để các con ghi nhớ một cách có hệ thống về các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, cô trò mình cùng đi lập bảng trừ có nhớ qua tiết học ngày hôm nay. * GV ghi bảng: Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 1) * Trình chiếu mục tiêu. | * Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc. * HS tham gia chơi * Lắng nghe. * Suy nghĩ, đưa ra nhanh đáp án: Cô còn 8 que tính. Vì 14 – 6 = 8. * Lắng nghe. * Nhắc lại tên bài. * Đọc to mục tiêu. |
| **B. Hình thành kiến thức**  ***Mục tiêu***: *Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập* *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.* | * Y/c hs lấy các thẻ phép trừ đã chuẩn bị. * Tổ chức cho hs tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp. (3 phút) * Gọi 2 – 3 cặp lên chia sẻ trước lớp. * Hướng dẫn HS sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định.   (GV xếp mẫu 1 hàng, sau đó hs tự rút ra quy luật và xếp, sau mỗi hàng gv gọi hs lên chỉ vào phép tính và đọc to)   * GV giới thiệu Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và HDHS đọc các phép tính trong bảng trừ, rút ra nhận xét. * Chốt: *Ta có thể gọi cột thứ nhất là Bảng 11 trừ đi một số; cột thứ hai: Bảng 12 trừ đi một số…….* * HDHS đọc bảng trừ, tập sử dụng bảng trừ và tiến tới ghi nhớ bảng trừ. * GV nhận xét, tuyên dương HS nhẩm phép trừ tốt, ghi nhớ nhanh. * Để củng cố kết quả phép tính trong bảng trừ, các em chuyển sang hoạt động thực hành. | * HS lấy các thẻ phép trừ. * HS chơi theo cặp:   VD: A giơ thẻ và nói: “Tớ đố bạn 11 – 7 bằng mấy?  B trả lời 11 – 7 bằng 4. Sau đó lấy một tấm thẻ khác để đố A.   * HS lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, nhận xét. * GV thao tác, hs quan sát đồng thời xếp các thẻ thành một Bảng trừ trước mặt. * HS đọc cá nhân, đọc theo tổ, cả lớp. * Nhận xét về đặc điểm các phép trừ:   + Theo cột dọc: Các số bị trừ giống nhau, số trừ tăng dần.  + Theo hàng ngang: Số bị trừ tăng dần, số trừ giống nhau…..   * Từng hs đọc thầm bảng trừ. * Đọc – kiểm tra theo nhóm đôi. * Đọc trước lớp theo thứ tự phép tính, đọc phép tính bất kì. * Lắng nghe. |
| **C. Thực hành, luyện tập.**  **Bài 1:**  ***Mục tiêu:*** *HS vận dụng được bảng trừ để tính nhẩm.* | * Gọi HS đọc yêu cầu của bài. * Y/c học sinh viết phép tính, làm bài vào vở (hoặc phiếu học tập) * Tổ chức cho hs báo cáo kết quả theo hình thức vấn đáp. * Nhận xét, tuyên dương hs. * GV chốt kết quả đúng, y/c học sinh đọc đồng thanh. * Gv có thể đưa thêm một vài phép tính khác, đố hs trả lời nhanh. | HS đọc yêu cầu của bài.   * HS làm bài cá nhân, sau đó đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. * Hs lên bảng báo cáo (viết kết quả vào phép tính đã có sẵn ử bảng phụ). Các hs dưới lớp phỏng vấn bạn. * HS đọc đồng thanh. * HS theo dõi, nhẩm nhanh. |
| **D. Vận dụng:**  ***Mục tiêu:*** *HS liên hệ kiến thức về bảng trừ để giải quyết một số tình huống thực tế.* | * GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết. * GV nhận xét, tuyên dương hs. | * VD: Mẹ mua về 15 quả cam, nhà em đã ăn hết 7 quả. Hỏi nhà em còn lại mấy quả cam? * HS khác suy nghĩ, đưa ra kết quả nhanh. |
| 1. **Củng cố, dặn dò.**   ***Mục tiêu:*** *HS được chia sẻ kiến thức đã học.* | * Hôm nay các em biết thêm được điều gì. * Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. * GV nhận xét tiết học. | * Em biết thêm về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20. * Lắng nghe, thực hiện. |

**Tiết 2. Toán tăng**

**LUYỆN TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ có nhớ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

*b. Phẩm chất:* - Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: SGK

2.2. Học sinh: VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG (2’)** | |
| ***- Giới thiệu bài,*** ghi bảng: Luyện tập | * Lắng nghe. |
| **THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (25**’) | |
| **Bài 3:**  - Y/c học sinh tự làm bài cá nhân vào vở.  GV đi bao quát lớp, hướng dẫn hs còn lúng túng.  - Tổ chức cho hs báo cáo.  - GV chốt kết quả.  - Ở cột 1, để tìm kết quả phép tính 13 - 4, em làm thế nào?  - GV nhận xét, khuyến khích hs sử dụng quan hệ giữa phép tính cộng và trừ để thực hiện phép tính. *(GV có thể nói: Nếu lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại)* | - HS làm bài vào vở  3hs làm bài bảng lớp  - 3 HS lần lượt báo cáo. HS dưới lớp phỏng vấn bạn.  - HS kiểm tra chéo bài.  Em dùng kĩ thuật làm cho tròn 10 ạ/ Em thấy 9 + 4 = 13 thì 13 – 4 = 9 ạ. |
| **Bài 4:**   * Gọi 2 học sinh đọc to đề bài. * Phân tích đề:   Y/c hs nói cho bạn nghe theo nhóm 2: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?   * HS suy nghĩ, viết phép tính và câu trả lời vào vở. * Tổ chức cho hs chia sẻ, khuyến khích các em nói theo suy nghĩ của mình.   Chốt: *Bài toán hỏi còn lại, em làm phép tính trừ.* | * HS đọc đề bài. * Bài toán cho biết: mẹ mua 15 quả trứng, chị Trang lấy 8 quả trứng để làm bánh. * Bài toán hỏi: mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng? * Làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ.   Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **VẬN DỤNG (5p)** | |
| **Bài 5:**   * Tổ chức cho HS thảo luận về hai cách làm phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, phân tích ưu, nhược điểm của từng cách. * GV chốt: Cả hai cách đều cho kết quả đúng, tuy nhiên cách làm cho tròn 10 sẽ phát huy được tư duy của các em. * Ngoài hai cách làm phép trừ có nhớ, em còn biết cách nào khác để tính trừ nhanh?   GV tuyên dương, khen ngợi hs có sự sáng tạo. | * HS thảo luận về hai cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, sau đó chia sẻ trước lớp: * VD: Em thích cách làm cho tròn 10 rồi trừ như Hà………. * Em biết tách số bị trừ: VD   13 – 7 = (10 – 7 ) + 3 = 3 + 3 = 6 |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3p)** | |
| Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe. |

**Thứ ba ngày 15 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1. Đạo đức**

# **BÀI 2: KÍNH TRỌNG THẦY CÔ GIÁO (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Học xong bài này, em sẽ:

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về lòng nhân ái theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  - GV bắt nhịp, cả lớp cùng hát bài Cô giáo của nhạc sĩ Đỗ Mạnh Thường, thơ Nguyễn Hữu Tường.  - GV dẫn dắt: *Các em thân mến, bắt đầu từ 2 tuổi, 3 tuổi, các em đã được tới trường, được các thầy cô giáo nâng niu, dẫn dắt, giảng dạy cho chúng ta để ngày càng trưởng thành đúng không nào? Vậy chúng ta cần phải như thế nào đối với thầy cô giáo của mình? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu nội dung đó trong bài học ngày hôm nay, bài 2: Qúy trọng thầy cô giáo.*  **B. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được các hành vi đúng hay không đúng, biết cách xử lí các tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV cho HS quan sát các tranh trong sgk và cho biết:*em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?*    - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày quan điểm của mình.  - GV nhận xét, kết luận: *Đồng tình với hành động ở tranh 1, chúng ta không nên gây ồn ào, tranh giành sách vở, vừa chạy vừa chào cô giáo hoặc đưa vở một tay cho cô giáo như các bạn ở trong tranh 2, 3 và 4.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 3: đóng vai và xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2 + 4: đóng vai và xử lí tình huống 2*  - GV cho từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.  - GV cùng HS nhận xét, GV kết luận:  *+ TH1: Em khéo léo nhắc nhở bạn , cô giáo là người dạy dỗ chúng ta nên người, dù ở trường hay ở đâu, khi gặp thầy cô chúng ta nên chào hỏi lễ phép.*  *+ TH2: Em nên khéo léo nhắc nhở bạn không nên nói leo trong lớp, đó là hành động không tốt. Khi cô giáo hỏi, chúng ta nên giơ tay và thưa cô giáo phát biểu.*  **Nhiệm vụ 3: Liên hệ bản thân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  **C. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự biết ơn và kính trọng thầy cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thực hành chào thầy cô giáo, nói lời chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày lễ và nói lời đề nghị thể hiện sự kính trọng với thầy giáo, cô giáo.  - GV hướng dẫn HS về nhà làm thiệp chúc mừng thầy giáo, cô giáo.  - GV gợi ý cho HS cách viết lời yêu thương và gửi cho thầy giáo, cô giáo mà em yêu quý.  - GV chốt kiến thức bài học. | - Cả lớp cùng đồng thanh hát bài “Cô giáo”.  - HS lắng nghe gv giới thiệu bài học mới.  - HS quan sát tranh, đưa ra câu trả lời  - HS trình bày kết quả:  *+ Đồng tình: tranh 1*  *+ Không đồng tình: tranh 2, 3, 4*  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  - Các nhóm chia người đóng vai, xử lí tình huống được giao.  - Các nhóm lần lượt lên trình bày.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - HS chia sẻ những việc mình đã và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - HS tập nói những lời thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - Về nhà, HS làm thiệp chúc mừng thầy cô và nộp vào tiết học sau.  - HS lắng nghe GV nhận xét tiết học. |

**Tiết 2. Đạo đức**

# **BÀI 3: YÊU QUÝ BẠN BÈ (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè

- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với bài học “Yêu quý bạn bè”.

- Bộ tranh về lòng nhân ái theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đoán xem ai?”  - GV hướng dẫn thể lệ trò chơi: GV mời một bạn lên bảng, bạn ấy sẽ tả đặc điểm, ngoại hình, tính cách của một bạn bất kì trong lớp, cả lớp cùng đoán tên bạn ấy.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trò chơi vừa rồi các em có thấy mình hiểu thêm về nhiều bạn trong lớp hơn hay không? Như các em đã biết, đến trường ngoài học tập, chúng ta còn có thêm những người bạn mới. Bạn cùng ta học tập, bạn cùng ta vui chơi, bạn cùng ta cố gắng rèn luyện… Như vậy, chúng ta phải yêu quý bạn bè của mình đúng không. Và đó cũng chính là nội dung của bài học hôm nay,* ***bài 3: Yêu quý bạn bè.***  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể về người bạn mà em yêu quý**  **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động kể, HS mạnh dạn nêu lên người bạn yêu quý của mình*.*  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS kể về người bạn mà em yêu quý.  - GV khuyến khích HS đứng lên chia sẻ, cả lớp cổ vũ, động viên.  - GV nhận xét quá trình chia sẻ của HS, khen ngợi những HS đã mạnh dạn chia sẻ.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè**  **Mục tiêu:** HS biết những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV treo hình ảnh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong sgk.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?*  *+ Em cần làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự yêu quý bạn bè**  **Mục tiêu:** HS biết cách ứng xử, đối đáp với bạn bè hợp lí, thể hiện sự tình yêu thương, đoàn kết, yêu quý bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi về:  *+ Cách nói, xưng hô*  *+ Cách thể hiện thái độ, cử chỉ*  *+ Cách thực hiện hành động*  - GV gọi một số cặp đứng dậy thể hiện trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **C. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thực hành chúc mừng khi bạn có niềm vui, nói lời đề nghị khi muốn bạn giúp đỡ, động viên, an ủi khi bạn gặp chuyện buồn…  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn.  - GV gợi ý cho HS nuôi lợn đất để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.  - GV chốt kiến thức bài học. | - HS nghe GV giới thiệu trò chơi  - HS nắm luật chơi và tham gia trò chơi nhiệt tình, hào hứng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS chia sẻ cho các bạn và GV nghe.  - HS lắng nghe nhận xét của GV  - HS quan sát tranh  - HS thảo luận nhóm và tìm ra câu trả lời.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả:  + *Các bạn giúp đỡ, quan tâm, chia sẻ, đoàn kết => Yêu quý bạn bè.*  - HS bắt cặp, thực hiện nhiệm vụ GV giao phó.  - Một số cặp đôi trình bày, các bạn còn lại lắng nghe.  - HS thực hành với bạn bên cạnh  - HS về nhà viết lời yêu thương và gửi tặng cho người mình yêu quý nhất.  - HS tập nuôi lợn đất  - HS lắng nghe GV nhận xét cuối bài học |

**Thứ tư ngày 16 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 19: BẢNG TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU*: HS đạt các yêu cầu sau:***

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

***2.******Năng lực:***

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

***3****.* ***Phẩm chất****:*

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính.

2. HS: Que tính, sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung, mục tiêu các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động.**   ***Mục tiêu****: Tạo tâm thế hào hứng cho học sinh.* | * GV cùng khởi động với hs.   ***Giới thiệu bài***: Tiết học trước, các em đã biết cách lập bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay các em cùng vận dụng để đi giải các bài tập có liên quan đến bảng trừ.   * GV ghi bảng:   *Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 2)*   * Trình chiếu mục tiêu. | * Trưởng ban VN cho lớp hát một bài. HS hát và vỗ tay theo nhịp. * Lắng nghe. * HS mở sgk, đọc nối tiếp tên bài. * Đọc to mục tiêu. |
| **B.Thực hành, luyện tập.**  **Bài 3**:  *Mục tiêu: HS biết vận dụng bảng trừ trong thực hành tính nhẩm và liên hệ giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.* | * Cho hs đọc yêu cầu và làm bài tập 3. * GV nhận xét, chốt đáp án đúng. * Để điền được phép tính đúng, con đã làm thế nào? * GV tuyên dương học sinh có sáng tạo. | HS đọc đề bài sau đó tự làm vào vở Bài tập Toán: viết phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu.   * Trao đổi với bạn về bài làm của mình. * Chia sẻ trước lớp. * Con tra Bảng trừ/ Con lấy số bị trừ làm mốc và đặt câu hỏi: *11 trừ mấy bằng 8? 12 trừ mấy bằng 8?13 trừ mấy bằng 8….* |
| **Bài 4**:  *Mục tiêu:Liên hệ giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.* | * Gọi hs đọc đề bài. * HDHS phân tích đề.   + Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  + HS suy nghĩ, làm bài vào vở, sau đó chia sẻ với bạn.   * GV nhận xét, hỏi học sinh vì sao con làm phép trừ 13 – 7? * Với bài toán đi tìm đối tượng còn lại, ta làm phép tính trừ. | - HS đọc to đề bài.  + Bài toán cho biết giàn gấc nhà bà Nga có tất cả 13 quả, trong đó có 7 quả đã chin.  + Bài toán hỏi: Giàn gấc còn mấy quả chưa chin?   * Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn trong nhóm đôi. * 2- 3 hs chia sẻ trước lớp. * HS trả lời. |
| **C.Vận dụng.**  ***Mục tiêu****: HS biết vận dụng bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 thực tế.* | * Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20. * GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế. | * HS nếu tình huống, mời bạn trả lời.   VD: Cô giáo mua về 15 chiếc bút chì, cô đã thưởng cho học sinh 9 chiếc. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu chiếc bút chì? |
| **D.Củng cố, dặn dò.**  ***Mục tiêu****: HS chia sẻ về nội dung bài.* | * Hôm nay các em biết thêm được điều gì? * Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. * Nhận xét tiết học. | * Em được ôn tập về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và vận dụng vào tình huống thực tế. * Lắng nghe, thực hiện. |

**Tiết 2+3. Tiếng việt**

## BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài văn *Ngôi trường mới*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài văn: chữ đầu mỗi câu viết hoa. Chữ đầu đoạn viết hoa, lùi vào 1 ô.
* Làm đúng BT điền **s / x**, dấu hỏi / dấu ngã.
* Biết viết chữ cái *Đ* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *Đ*.

- Mẫu chữ cái *Đ* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài văn *Ngôi trường mới*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài văn: chữ đầu mỗi câu viết hoa. Chữ đầu đoạn viết hoa, lùi vào 1 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài văn *Ngôi trường mới*.  - GV đọc mẫu 1 lần bài văn.  - GV yêu cầu 1 HS đọc bài văn, cả lớp đọc thầm theo.  - GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:  + Về nội dung: Bài văn nói về tình cảm của tác giả đối với mái trường và những hình ảnh thân thương như cô giáo, bạn nhỏ, chiếc thước kẻ, chiếc bút chì,...  + Về hình thức: Đoạn văn gồm 5 câu. Trong đó có 3 câu cảm thán kết thúc bằng dấu chấm than.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. HĐ 2: Chọn chữ *s* hoặc *x*, chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã (BT 2)**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - GV mời 2 HS lên bảng làm BT.  - GV chữa bài:  a) Em chọn chữ (**s** hoặc **x**) phù hợp với ô trống. Giúp bạn Sơn tìm đường đến trường, biết rằng đường đến trường được đánh dấu bằng các tiếng có chữ **s**.  + GV hướng dẫn HS: BT a gồm 2 lệnh: 1. Chọn chữ phù hợp với ô trống. 2. Chọn các từ có chữ **s** để tìm đường đến trường cho bạn Sơn:   * Xôi lạc, cây xanh, hoa sen, bò sữa, máy xay, quyển sách. * Đường đến trường cho bạn Sơn: quyển sách 🡪 hoa sen 🡪 bò sữa.   b) Em chọn dấu thanh (**dấu hỏi** hoặc **dấu ngã**) phù hợp với chữ in đậm. Giúp bạn Thủy tìm đường đến trường, biết rằng đường đên trường được đánh dấu bằng các tiếng có dấu hỏi:  + GV hướng dẫn HS: BT b gồm 2 câu lệnh: 1. chọn dấu thanh phù hợp với chữ in đậm. 2. Giúp bạn Thủy tìm đường đến trường.   * thước kẻ, vẽ, thỏ, vỗ tay, nhãn, bưởi. * Đường đến trường của bạn Thủy: thước kẻ, thỏ, bưởi.   **4. HĐ 3: Tập viết chữ** *Đ* **hoa**  ***4.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *Đ*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Đ*:  + Chữ *Đ* hoa cao 5 li (6 ĐKN), đặc điểm viết 2 nét.  + Cấu tạo:   * Nét 1: tương tự như khi viết chữ hoa *D*. * Nét 2: thẳng ngang ngắn.   + Cách viết:   * Nét 1: Viết liền một nét để tạo thành chữ hoa *D*. Đặt bút trên ĐKN 6. Viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc. Sau đó chuyển hướng viết tiếp nét cong phải tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong, dừng bút trên ĐKN 5. Chú ý phần cuối nét cong rộng vừa phải, cân đối với chân chữ. * Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống ĐKN 3 (gần ở thân chữ) viết nét thẳng ngang ngắn. Nét viết trùng đường kẻ để thành chữ hoa *Đ*.   - GV viết chữ *Đ* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***4.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt*.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng là một trong 5 điều Bác Hồ dạy các em HS, phải biết đoàn kết trong một tập thể và giữ được kỷ luật.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *Đ, k, l*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *o, a, n, ê, ô, u, â*.   - GV viết mẫu chữ *Đoàn* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  ***4.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết chữ *Đ* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt*. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc bài văn, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại bài lần cuối.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT.  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.  - HS quan sát và nhận xét chữ mẫu Đ.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ *Đ* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt*. |

**Tiết 4. Tiếng việt tăng**

## LUYỆN ĐỌC: SÂN TRƯỜNG EM

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng /phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: cảm xúc của bạn học sinh khi sắp đến ngày tựu trường.

Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai làm gì?*.

+ Năng lực văn học:

Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: - Máy tính, ti vi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** | |
| \* Hoạt động 1: **Giới thiệu bài**  - GV giới thiệu bài, nêu yêu cầu | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **\* Hoạt động 1:**  **Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài đọc.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *tựu trường, xao xuyến*.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ. | - HS đọc thầm theo.  - HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *tựu trường, xao xuyến*.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 3:**  **Đọc hiểu**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng miệng. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ai?* và bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Làm gì?* trong câu chuyện “Chúng em học bài mới.”.  Trả lời:   * *Ai?*: Chúng em. * *Làm gì?*: học bài mới.   + BT 2: Đặt một câu nói về hoạt động của em trên sân trường trong ngày tựu trường.  Trả lời: Ngày tựu trường, em đến nhận lớp, gặp bạn bè, thầy cô. | - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? | - Hs nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều**

**Tiết 1+2: Tiếng việt**

## BÀI ĐỌC 2: CHẬU HOA

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
* Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện là lời nhắc nhở con người phải biết quan tâm, yêu thương vạn vật, đồng thời biết nhận ra lỗi lầm của mình.
* Nhận biết được lời xin lỗi và biết cách nói lời xin lỗi.

+ Năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện (VD: thầy giáo không trách phạt các bạn mà chỉ để cho các bạn nhận ra hậu quả mình đã gây ra; các bạn đã nhận ra lỗi lầm của mình và sửa sai).

**2. Phẩm chất**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Chậu hoa* sẽ giúp các em hiểu: Cần phải biết yêu thương vạn vật xung quanh, biết nhận ra lỗi lầm của mình cũng như khi người khác phạm sai lầm, ta hãy nhẹ nhàng khuyên giải.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Chậu hoa*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện:  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời:  *+ Câu 1:* Chuyện gì xảy ra ngoài hành lang khi thầy giáo đang viết bài?  Trả lời: Khi thầy giáo đang viết bài thì ngoài hành lang có chậu hoa bị làm vỡ.  *+ Câu 2:* Thầy giáo nói gì với nhóm học trò đang vây quanh?  Trả lời: Thầy giáo nói với nhóm học trò đang vây quanh: “Trước hết, phải cứu cây hoa đã”.  *+ Câu 3:* Các bạn trong lớp tưởng tượng cây hoa nói gì?  Trả lời: Các bạn trong lớp tưởng tượng cây hoa nói: “Các bạn có thương tôi không?”, “Tôi sẽ không nở hoa được nữa!”,...  *+ Câu 4:* Em có thích cách giải quyết sự việc của thấy giáo không? Chọn câu trả lời của em:  a) Không, vì thầy chưa làm rõ ai mắc lỗi nặng hơn.  b) Có, vì thầy đã hướng suy nghĩ của học sinh vào việc cứu cây hoa.  c) Có, vì thầy tránh cho Huy và Lân phải tranh cãi xem ai có lỗi.  Trả lời: GV hướng dẫn HS câu trả lời b và c.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết được lời xin lỗi và biết cách nói lời xin lỗi.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Tìm lời xin lỗi của Huy trong câu chuyện.  Trả lời: “Em xin lỗi thầy. Nhưng tại bạn Lân đẩy em đấy ạ.”.  + BT 2: Sau khi nghe thầy nói, Lân đã nhận ra lỗi của mình. Theo em:  a) Lân nên xin lỗi những ai?  b) Lân xin lỗi như thế nào?  c) Người được Lân xin lỗi sẽ nói gì?  Trả lời:  a) Lân nên xin lỗi cây hoa, chậu hoa, xin lỗi thầy và các bạn.  b) Lân xin lỗi bằng sự ăn năn, chân thành mong được tha thứ.  c) Người được Lân xin lỗi sẽ nói về lỗi mà Lân gây ra khiến họ đã cảm thấy như thế nào, và vẫn tha thứ cho Lân. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS trả lời CH trước lớp.  - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT. |

**Tiết 3. Toán tăng**

**ÔN LUYỆN BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc long Bảng trừ).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

*b. Phẩm chất:* - Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: SGK,

2.2. Học sinh: SGK, vở BT, que tính,

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| - YC nhắc lại một số bảng trừ  - Giới thiệu bài, ghi bảng | * Nhắc lại * Lắng nghe. |
| **THỰC HÀNH (25**’) | |
| **Bài 1:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS tự làm bài vào vở  - Nhận xét, sửa bài  - YC nhắc lại các phép tính | - Nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân, 3 HS làm bảng  - Đổi chéo vở kiểm tra  - Nhắc lại đồng thanh |
| **Bài 2:**  - YC học sinh đọc đề bài  - Cho HS suy nghĩ, trả lời miệng  - Mời nhận xét, chốt đáp án đúng | * HS đọc đề, xác định yêu cầu * Suy nghĩ, trả lời * Nhận xét bạn * Sửa bài, nêu lại kết quả các phép tính |
| **Bài 3:**  - Cho hs đọc yêu cầu và làm bài tập 3.   * GV nhận xét, chốt đáp án đúng. * Để điền được phép tính đúng, con đã làm thế nào? * GV tuyên dương học sinh có sáng tạo. | * HS đọc đề bài sau đó tự làm vào vở Bài tập Toán: viết phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu. * Trao đổi với bạn về bài làm của mình. * Chia sẻ trước lớp. * Con tra Bảng trừ/ Con lấy số bị trừ làm mốc và đặt câu hỏi: *11 trừ mấy bằng 8? 12 trừ mấy bằng 8?13 trừ mấy bằng 8….* |
| **Bài 4:**   * Gọi hs đọc đề bài. * HDHS phân tích đề.   + Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  + HS suy nghĩ, làm bài vào vở, sau đó chia sẻ với bạn.   * GV nhận xét, hỏi học sinh vì sao con làm phép trừ 13 – 7?   Với bài toán đi tìm đối tượng còn lại, ta làm phép tính trừ. | - HS đọc to đề bài.  + Bài toán cho biết giàn gấc nhà bà Nga có tất cả 13 quả, trong đó có 7 quả đã chin.  + Bài toán hỏi: Giàn gấc còn mấy quả chưa chin?   * Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn trong nhóm đôi. * 2- 3 hs chia sẻ trước lớp. * HS trả lời. |
| **VẬN DỤNG (4p)** | |
| * GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết. * GV nhận xét, tuyên dương hs. | * HS nếu tình huống, mời bạn trả lời.   VD: Cô giáo mua về 15 chiếc bút chì, cô đã thưởng cho học sinh 9 chiếc. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu chiếc bút chì? |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3p)** | |
| * GV cho hs chia sẻ: Hôm nay các em biết thêm được điều gì.   Nhận xét tiết học. | * HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì? * Em thích nhất hoạt động nào?   - Lắng nghe. |

**Thứ năm ngày 17 tháng 10 năm 2024**

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 20: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU*: HS đạt các yêu cầu sau:***

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2.******Năng lực:***

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học; NL giao tiếp toán học.

***3****.* ***Phẩm chất****:*

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Phiếu học tập đã in sẵn BT2; các tấm thẻ chuẩn bị cho trò chơi ở BT 3a.

2. HS: sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung, mục tiêu các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động.**   ***Mục tiêu****: HS ôn lại kiến thức đã học và tạo tâm thế hào hứng.* | * Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Truyền điện” * GV nhận xét.   ***Giới thiệu bài***: Tiết học trước các con đã thành lập được Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng đi thực hành luyện tập nhé!   * GV ghi bảng: Bài 20: Luyện tập (tiết 1) * Trình chiếu mục tiêu. | * HS nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, đố bạn tính nhẩm. * Lắng nghe. * Mở sgk, nhắc nối tiếp tên bài. * Đọc to mục tiêu. |
| **B.Thực hành, luyện tập.**  **Bài 1**:  ***Mục tiêu****: Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.* | * Gọi HS đọc đề bài. * HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp. * Tổ chức cho hs báo cáo. * GV nhận xét, chốt kết quả đúng. * GV hỏi: Em đã nhẩm kết quả của 11 – 8 như nào? * GV tuyên dương, khuyên khích hs dựa vào mỗi quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để thực hiện phép tính. (Lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại) | * HS đọc đề bài. * HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm. * HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp. * HS theo dõi, đối chiếu bài làm. * Em dựa vào Bảng trừ đã học ạ/   Em thấy 8 + 3 = 11 thì 11 – 8 = 3. |
| **Bài 2**: *Mục tiêu: Nêu được các phép tính có kết quả cho trước trong phạm vi 20* | * Cho hs quan sát đề và làm bài. * GV trình chiếu bài tập 2, gọi 4 hs lần lượt chia sẻ về bài làm của mình (theo từng ngôi nhà). * GV chốt đáp án đúng sau mỗi ngôi nhà, có thể mở rộng hơn các phép tính bằng cách tăng số bị trừ thêm 1 đơn vị.   Các em đã sử dụng Bảng trừ để đi tìm kết quả, tìm 1 thành phần chưa biết trong phép tính rất tốt. Cô trò mình cùng chuyển sang bài tập 3a. | * HS lấy phiếu học tập, quan sát các phép trừ ghi trong mỗi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô có ghi dấu ?. * HS đổi chéo bài làm, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. * HS lần lượt chia sẻ trước lớp. * HS theo dõi, đối chiếu bài, sửa sai nếu có. |
| **Bài 3**:  *Mục tiêu: Tìm đươc kết quả của phép trừ* | Cho hs quan sát đề bài.   * Tổ chức cho hs chơi   “ Ai nhanh? Ai đúng?”   * GV bao quát lớp. * Nhận xét trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc. | - Cá nhân hs quan sát đề bài.   * Trưởng ban HT lấy 2 bộ thẻ giống nhau và tổ chức cho lớp chơi trò “Ai nhanh?Ai đúng?” * HS chia thành 2 đội, mỗi đội có 4 người chơi. Nhiệm vụ của mỗi bạn là tìm chìa mở từng ổ khóa, bạn mở xong ổ khóa số 1 sẽ đứng xuống cuối hàng và tiếp đến bạn sau. * Lắng nghe. |
| **C.Vận dụng.**  ***Mục tiêu****: HS biết vận dụng bài học vào thực tế.* | * Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20. * GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế. | * HS nếu tình huống, mời bạn trả lời. |
| **D. Củng cố, dặn dò.**  ***Mục tiêu****: HS được chia sẻ về nội dung bài.* | * Bài học hôm nay em được ôn những kiến thức nào? * Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? * Nhận xét tiết học. | * HS chia sẻ. * Lắng nghe. |

**Tiết 2. Tiếng việt**

## BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ MỘT LẦN MẮC LỖI

## (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Biết nói lời xin lỗi và lời đáp dựa vào các bức tranh.

+ Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một lần có lỗi và xin lỗi người khác.

**2. Phẩm chất**

- Biết nhận lỗi, xin lỗi, mong được người khác tha thứ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay giúp các em biết nói lời xin lỗi và lời đáp, giúp các em biết cách viết một đoạn văn kể về một lần em có lỗi với ai đó và em xin lỗi người đó.  **2. HĐ 1: Nói lời xin lỗi và lời đáp của các nhân vật trong mỗi bức tranh**  **Mục tiêu:** Biết nói lời xin lỗi và lời đáp của các nhân vật trong mỗi bức tranh.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT trước lớp.  - GV gọi một số HS nói về nội dung trong các bức tranh.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Tranh 1: Một bạn nam vô ý giẫm phải chân và làm tuột giầy của một bạn nữ.  + Tranh 2: Bạn nhỏ chơi bóng, vô tình làm vỡ bình hoa của mẹ.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, một bạn đóng vai người nói lời xin lỗi, một bạn đóng vai người nói lời đáp.  - GV mời một số cặp HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **3. HĐ 2: Viết 4 – 5 câu kể về một lần em có lỗi với ai đó (bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,...) và em xin lỗi người đó**  **Mục tiêu:** HS biết viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một lần em có lỗi với ai đó và em xin lỗi người đó.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: *Đoạn văn cần nêu lên tình huống lúc đó. Lỗi em đã gây ra. Phản ứng, thái độ của người em đã gây ra lỗi. Em đã xin lỗi người đó như thế nào. Người đó có tha thứ cho em không?*  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành đoạn văn. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV mời một số HS làm bài trên bảng, yêu cầu cả lớp nhận xét.  - GV chữa bài, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to yêu cầu của BT trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS nói về nội dung trong các bức tranh.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo cặp, hoàn thành BT. VD:  + Tranh 1:   * Tớ xin lỗi đã giẫm phải giầy của bạn. Mong bạn tha lỗi cho tớ nhé! * Được rồi!   + Tranh 2:   * Con xin lỗi mẹ. Con chơi bóng vô tình làm vỡ bình hoa. Con không cố ý đâu! Lần sau con sẽ chú ý cẩn thận hơn. Mẹ tha thứ cho con nhé. * Lần sau con phải cẩn thận hơn nhé.   - Một số cặp HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS làm bài trên bảng, cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 3. Tiếng việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: NGÔI TRƯỜNG MỚI. CHỮ HOA: Đ**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1 Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài văn *Ngôi trường mới*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài văn: chữ đầu mỗi câu viết hoa. Chữ đầu đoạn viết hoa, lùi vào 1 ô.
* Biết viết chữ cái *Đ* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ Đ.

- Mẫu chữ cái Đ viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2.2. Học sinh:** SGK, Vở *Luyện viết* 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
| - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** | | |
| ***Hoạt động 1: Nghe-viết:***  ***1.1.*** GV nêu nhiệm vụ: HS nghe cô đọc, viết lại bài văn *Ngôi trường mới*.  - GV đọc mẫu 1 lần bài văn.  - GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:  - Lưu ý HS viết một só từ khó: *rung động, trang nghiêm, ấm áp*  ***1.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***1.3.*** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại bài lần cuối.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tập viết chữ hoa Đ**  **HĐ 3: Tập viết chữ** *Đ* **hoa**  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Đ*:  - GV viết chữ *Đ* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt*.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *Đ, k, l*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *o, a, n, ê, ô, u, â*.   - GV viết mẫu chữ *Đoàn* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  - GV yêu cầu HS viết chữ *Đ* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt*. | - HS quan sát và nhận xét chữ mẫu Đ.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ *Đ* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt*. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | | |
| - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 20: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU*: HS đạt các yêu cầu sau:***

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2.******Năng lực:***

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học; NL giao tiếp toán học.

***3****.* ***Phẩm chất****:*

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: 2 chiếc mũ ca nô có in 11 - …..; 12 - ……. (BT4)

2. HS: sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung, mục tiêu các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Khởi động.**  ***Mục tiêu****: HS ôn lại kiến thức đã học và tạo tâm thế hào hứng.* | * Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Truyền điện” * GV nhận xét.   ***Giới thiệu bài***: Tiết học ngày hôm nay, cô trò mình cùng tiếp tục thực hành, luyện tập nhé!   * GV ghi bảng: Bài 20: Luyện tập (tiết 2) * Trình chiếu mục tiêu. | * HS nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, đố bạn tính nhẩm. * Lắng nghe. * Mở sgk, nhắc nối tiếp tên bài. * Đọc to mục tiêu. |
| **B. Thực hành, luyện tập.**  **Bài 3b**:  ***Mục tiêu****: Củng cố về cách làm tính trừ* | * Gọi HS đọc đề bài. * HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính rồi chia sẻ trước lớp. * Tổ chức cho hs báo cáo. * GV nhận xét, chốt kết quả đúng. * GV hỏi: Để tính 11 – 3 – 1, em đã làm thế nào? * GV thống nhất cách trình bày với học sinh:   11 – 3 – 1 = 8 – 1  = 7  Hoặc 11 – 3 – 1  = 8 - 1  = 7 | * HS đọc đề bài. * HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính. * HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp. * HS theo dõi, đối chiếu bài làm. * Em tính 11 – 3 = 8; 8 – 1 = 7. * HS quan sát, ghi nhớ. |
| **Bài 4**:  **Mục tiêu :** V*ận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.* | * Cho hs đọc đề bài. * Tổ chức cho hs làm việc theo nhóm. * Nhận xét. * Gợi ý để học sinh rút ra nhận xét: Trong một phép trừ, nếu giữ nguyên số bị trừ, số trừ tăng (giảm) bao nhiêu đơn vị thì hiệu sẽ giảm (tăng) bấy nhiêu đơn vị. | * HS đọc to đề bài. * HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận nhiệm vụ khác nhau với những số bị trừ khác nhau, các thành viên chọn số trừ rồi nêu hiệu của phép tính. * Các nhóm chia sẻ trước lớp. * HS quan sát phép trừ, rút ra nhận xét về mối liên hệ giữa số trừ và hiệu. |
| **C.Vận dụng.**  ***Bài 5***  ***Mục tiêu****: HS biết vận dụng bài học vào thực tế.* | * Tổ chức cho hs phân tích đề toán. * Gọi học sinh báo cáo. * Nhận xét, tuyên dương học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế tốt. | * HS đọc đề bài. * Phân tích đề theo nhóm đôi: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? * Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn. * HS báo cáo bài làm. |
| **D.Củng cố, dặn dò.**  ***Mục tiêu****: HS được chia sẻ về nội dung bài.* | * Bài học hôm nay em được ôn những kiến thức nào? * Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? * Nhận xét tiết học. | * HS chia sẻ. * Lắng nghe. |

# **Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

# **EM VUI VẺ, THÂN THIỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với mọi người xung quanh.
* Thực hiện những cử chỉ thân thiện và biết nói lời giao tiếp phù hợp với bạn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Phát huy và thể hiện được những cảm xúc tích cực, cử chỉ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Các thẻ bìa in hình các mặt cười.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em vui vẻ, thân thiện (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Trò chơi “Kết bạn” hoặc trò chơi “Chụp ảnh mặt cười”**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với bạn bè.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các đội chơi.  - GV phổ biến luật chơi.  - Trò chơi *Kết bạn:*  *+ GV yêu cầu HS các nhóm đứng theo vòng tròn.*  *+ Khi GV hô “Kết bạn! Kết bạn!”, HS hỏi “Kết mấy? Kết mấy?”.*  *+ GV nêu yêu cầu số người kết bạn, ví dụ “Kết ba! Kết ba!”. Ngày lập tức, HS nhanh chóng chạy lại với nhau để tạo thành nhóm có số người theo yêu cầu của GV.*  - Trò chơi “Chụp ảnh mặt cười”.  *+ GV yêu cầu mỗi đội sẽ bốc thăm một thẻ in hình mặt cười.*  *+ Lần lượt từng đội sẽ cùng thể hiện bắt chước động tác theo khuôn mặt cười được in trong thẻ.*  *+ Đội nào thể hiện đúng và ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.*  *- Các nhóm HS tham gia trò chơi.*  *- GV đặt câu để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được trò chơi: Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi? Em thích thể hiện khuôn mặt vui vẻ nào nhất? Khi vui vẻ, em thường thể hiện động tác và khuôn mặt như thế nào?*  **c. Kết luận:** *Có nhiều cách khác nhau để thể hiện sự vui vẻ. Tuy nhiên, em không nên có những biểu hiện vui vẻ quá mức, làm ảnh hưởng đến người khác như: chạy nhanh và la hét to ở chỗ đông người, đập vào đồ vật,....*  **Hoạt động 4: Cử chỉ thân thiện**  **a. Mục tiêu:** HS thực hiện được các cử chỉ thân thiện với bạn bè xung quanh.  **b. Cách tiến hành:m**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png**(*1) Thực hành cử chỉ thân thiện***  - GV chia lớp thành các cặp đôi.  - GV yêu cầu HS thực hiện các cử chỉ thân thiện: đập tay vui vẻ, bắt tay chúc mừng bạn, chào thân thiện, chúc mừng chiến thắng của đội, bạn thân lâu ngày gặp lại.  ***(2) Chia sẻ cảm xúc***  - GV mời một số cặp HS lên trước lớp thực hiện một cử chỉ thân thiện mà cặp đôi thích nhất.  - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi nhận được cử chỉ thân thiện từ bạn.  **c. Kết luận:***Vui vẻ, cởi mở và ứng xử thân thiện với mọi người xung quanh thì em sẽ có nhiều bạn bè và được nhiều người yêu quý.* | - HS chia thành các nhóm, nghe phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò Kết bạn.  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png*  - HS chơi trò Chụp ảnh mặt cười.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các cặp đôi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện trước lớp.  - HS chia sẻ. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

# **Tiết 3: Sinh hoạt**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 6**

(10 phút)

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Hiểu được ý nghĩa lời dạy Bác Hồ

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II. Chuẩn bị**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban ND báo cáo.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Bịt mắt đoán vật

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- Các lớp phó lên nhận xét các hoạt động trong tuần.

- Thành viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Lớp trưởng nhận xét chung.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

+ Học tập:

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Học nội quy nhà trường. Quy định lịch sinh hoạt trong tuần.

- Phát thanh măng non về ngày 15/10 và ngày 20/10.

- Tiếp tục triển khai phong trào *“ Kế hoạch nhỏ”*

# **VẼ TRANH KHUÔN MẶT VUI VẺ**

(15 phút)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS nhận diện và thể hiện hình ảnh vui vẻ, thân thiện của bản thân.

- Giúp HS biết việc học tập ở trường là cốt lõi chủ yếu, các em còn được học các môn năng khiếu để phát triển trí tuệ, phát triển toàn diện năng lực của các em (Quyền được học tập và phát triển năng khiếu).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Nhớ lại được những lúc bản thân cảm thấy vui vẻ và vẽ lại những lúc đó.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Giấy, bút, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Vẽ tranh khuôn mặt vui vẻ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Từng tổ thể hiện tài năng trước lớp.  **b.Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu vẽ tranh:  + Nhớ lại những lúc em cảm thấy vui vẻ: khi đi chơi *cùng bạn, khi được hát, khi làm được một việc tốt, khi đi chơi cùng gia đình, khi cùng gia đình làm việc nhà,…*  *+ Vẽ lại hình ảnh của bản thân trong những lúc vui vẻ đó (chú ý thể hiện nét mặt, điệu bộ, cử chỉ của mình khi vẽ).*  - GV yêu cầu HS thực hành vẽ tranh.  - GV tổ chức cho HS treo các bức tranh vẽ của mình xung quanh lớp học. Cả lớp đi quan sát và bình chọn những bức tranh mà em yêu thích nhất.  - GV mời một số HS lên giới thiệu bức vẽ của mình, HS chia sẻ: *Hình ảnh này của em xuất hiện trọng tình huống nào? Có điều gì em chưa thể hiện được trong bức tranh không?*  - GV khen ngợi và nhấn mạnh: *Thân thiện với mọi người xung quanh, luôn vui vẻ là những cảm xúc tích cực giúp em sống khỏe mạnh, lạc quan và được nhiều người yêu quý.*  **-** GV giúp HS biết Điều 16: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu (Luật trẻ em 2016):  + Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt tiềm năng của bản thân.  + Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện bài vẽ.  - HS treo các bức tranh.  - HS giới thiệu bài vẽ của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

*Duyệt ngày 11 tháng 10 năm 2024*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**